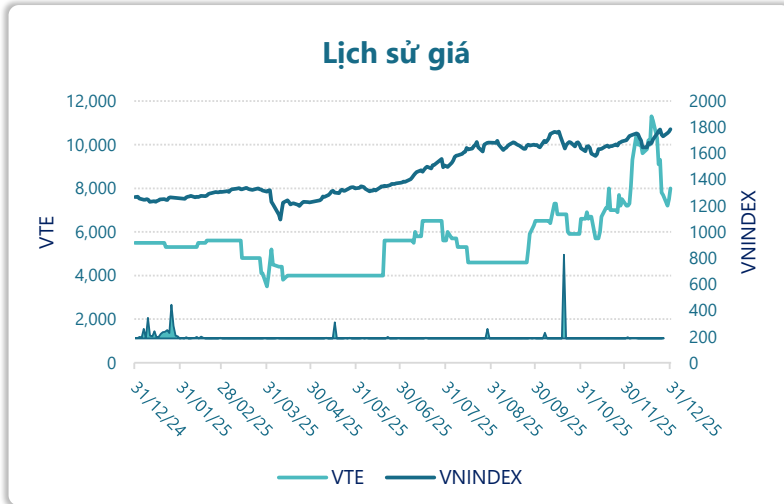




CTCP Vinacap Kim Long (UPCOM: VTE)



Thông tin giao dịch	31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	8,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	11,300
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	3,500
SL cổ phiếu LH	15,600,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	53,815
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	125
P/E	54.7
EPS	146

DT thuần

Q4/25

139

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 12.0 | 9.5%

YoY: ▼ 1.00 | -0.7%

LN sau thuế

Q4/25

1.03

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.46 | 81.1%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

1.0%

+/- YoY: ▲ 0.1%

DT thuần

2025

536

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 196 | 57.6%

LN sau thuế

2025

2.28

tỷ VNĐ

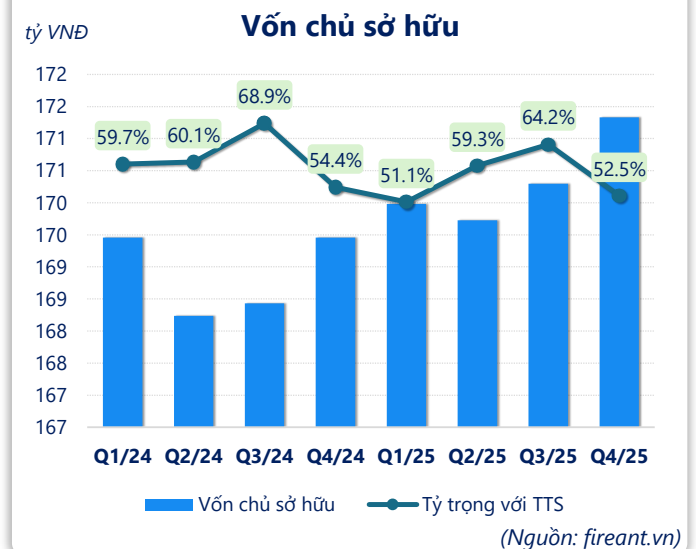
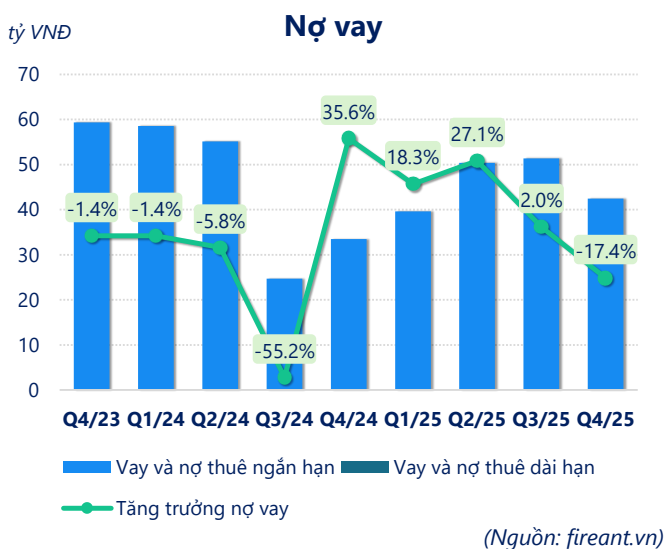
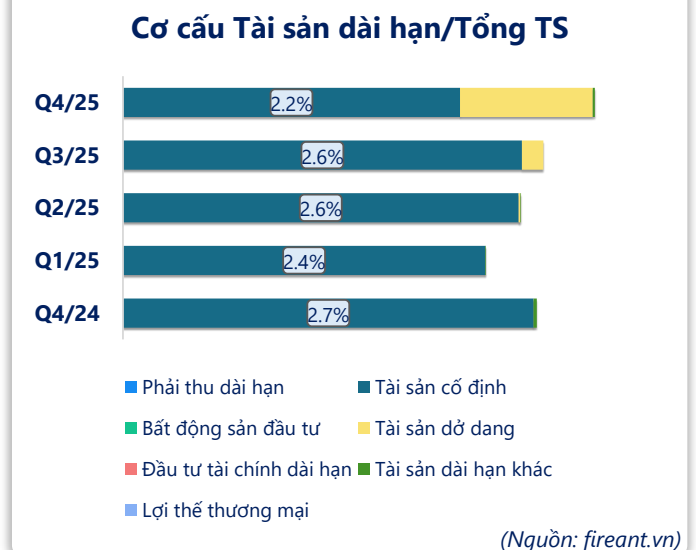
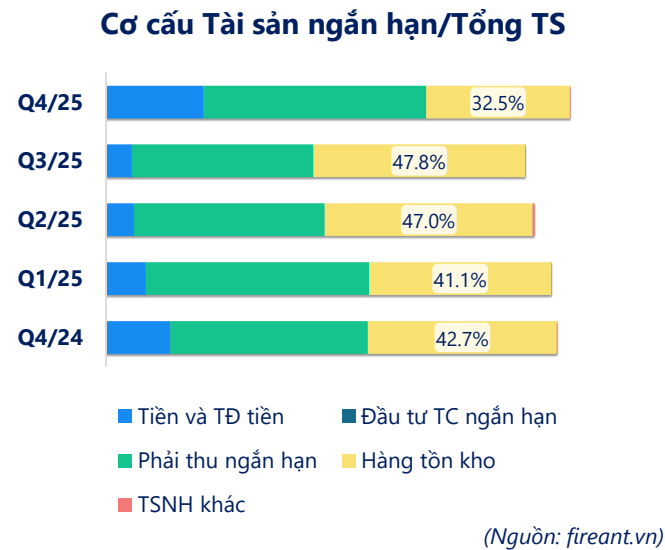
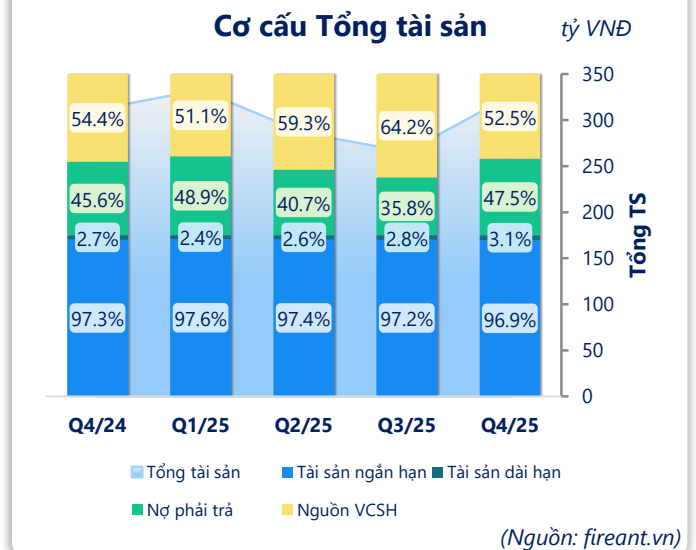
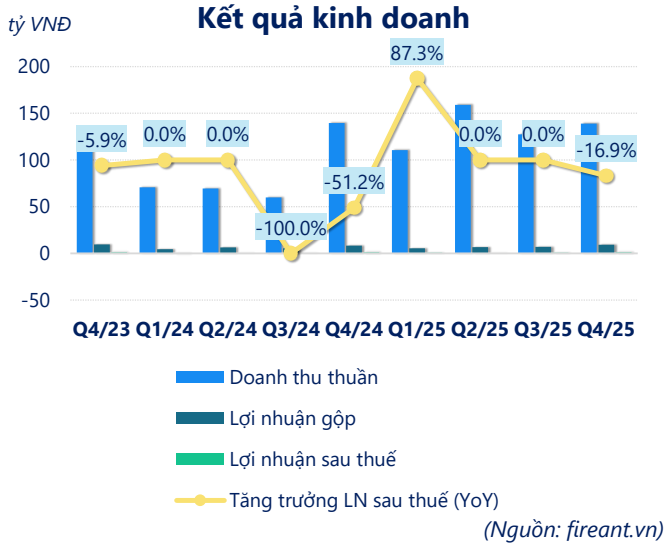
YoY: ▲ 1.88 | 464%

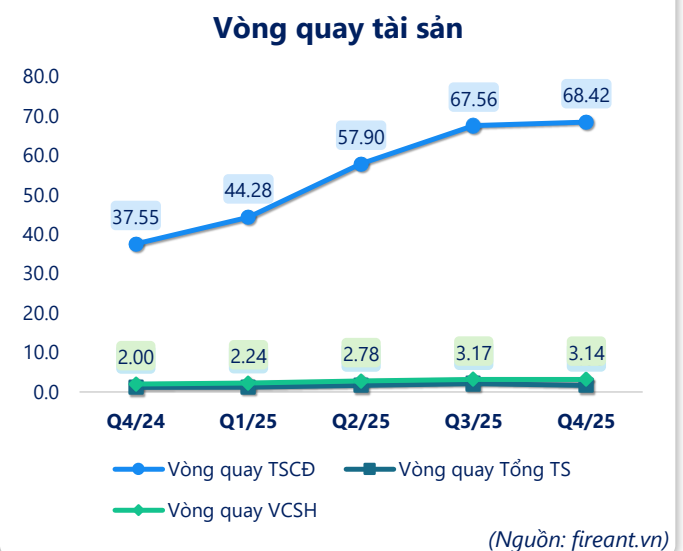
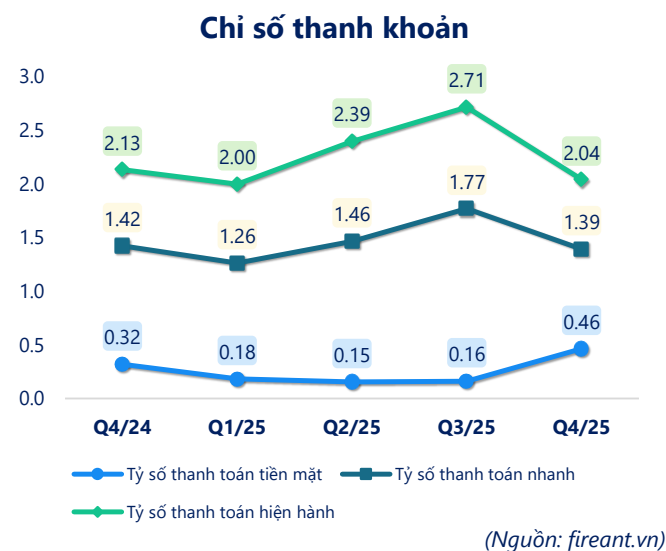
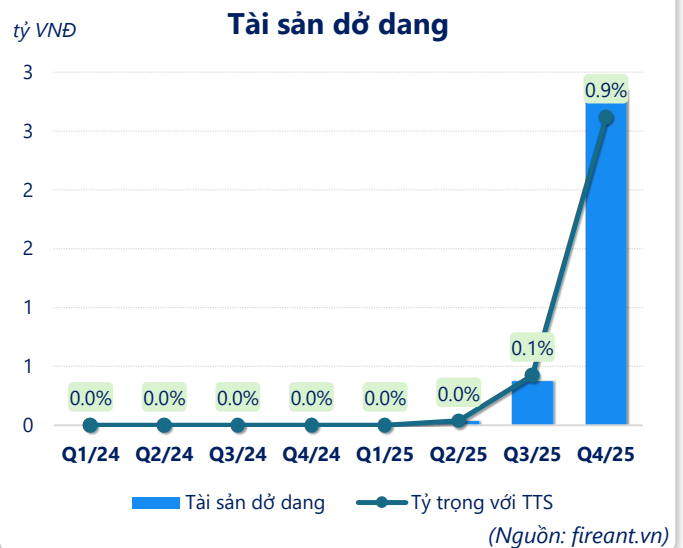
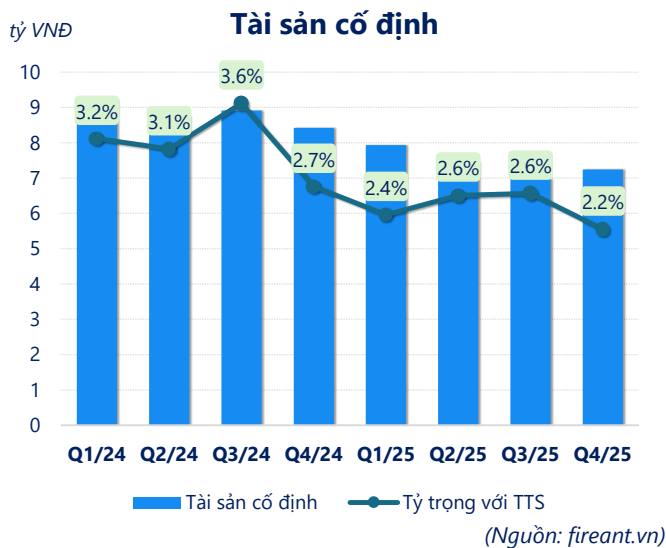
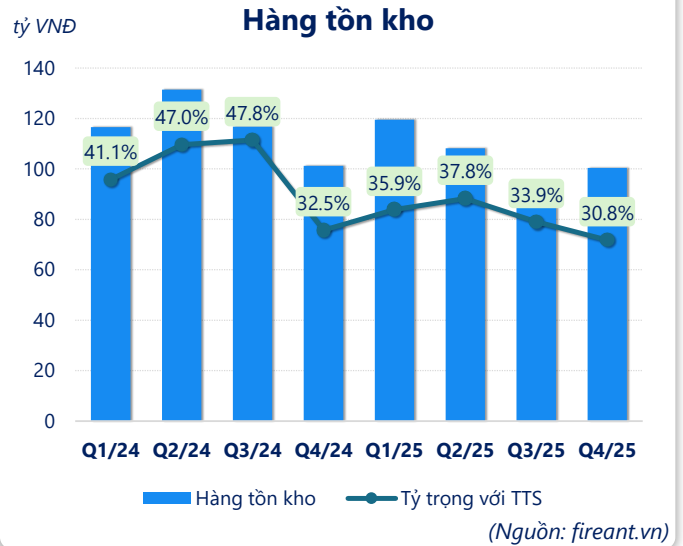
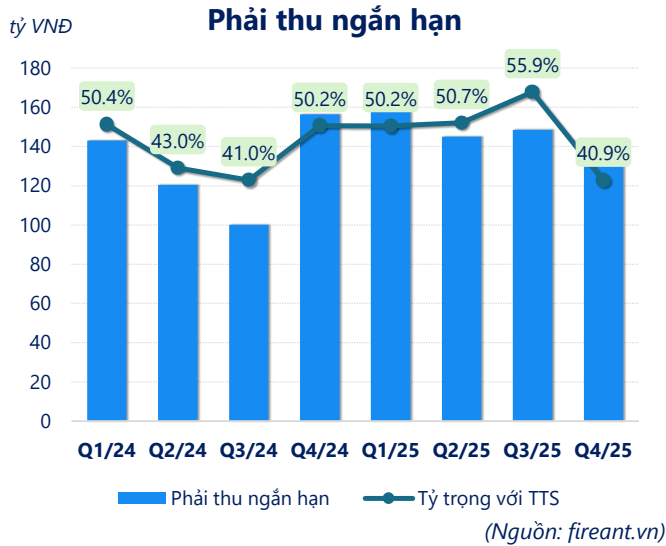
ROE

2025

1.3%

+/- YoY: ▲ 1.1%





CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	312	333	286	265	326
Tài sản ngắn hạn	303	325	279	258	316
Tiền và tương đương tiền	45.2	29.8	18.0	15.4	71.9
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	7.00	7.00	4.00	9.00
Phải thu ngắn hạn	156	167	145	148	133
Hàng tồn kho	101	120	108	89.9	100
Tài sản ngắn hạn khác	0.34	1.50	0.40	0.33	1.50
Tài sản dài hạn	8.49	7.95	7.49	7.34	10.1
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	8.42	7.93	7.45	6.97	7.24
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0.04	0.37	2.85
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	0.06	0.02	0.01	0	0.04
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	142	163	116	95.1	155
Nợ ngắn hạn	142	163	116	95.1	155
Vay và nợ thuê ngắn hạn	33.5	39.6	50.4	51.4	42.4
Phải trả người bán ngắn hạn	102	114	53.0	39.4	53.8
Nợ dài hạn	0.03	0.03	0.03	0.03	0.03
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	169	170	170	170	171
Vốn chủ sở hữu	169	170	170	170	171
Vốn điều lệ	156	156	156	156	156
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)